

# Thủ tục công nhận Doanh nghiệp ưu tiên

*Ban hành tại Quyết định 2121/QĐ-BTC ngày 28/8/2013*

## 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị công nhận là doanh nghiệp ưu tiên.
- Bước 2: Tổng cục Hải quan thẩm định điều kiện doanh nghiệp ưu tiên.
- Bước 3: Tổng cục Hải quan và doanh nghiệp tiến hành ký bản ghi nhớ.
- Bước 4: Tổng cục Hải quan quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Kiểm tra sau thông quan - Tổng cục Hải quan

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị: 01 bản chính (theo mẫu 01/DNUT ban hành kèm theo Thông tư 86/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013) trong đó doanh nghiệp tự xác định, đề nghị loại doanh nghiệp ưu tiên;

- Báo cáo tình hình, thống kê số liệu xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất: 01 bản chính;

Thời gian thống kê là trọn năm, từ ngày 01/01 đến 31/12 của năm. Đối với năm đang thực hiện: nếu mới thực hiện được từ 6 tháng trở xuống thì lấy số liệu của 2 năm trở về trước; nếu đã thực hiện trên 6 tháng thì lấy số liệu các tháng đã thực hiện và dự tính số liệu cả năm (theo mẫu 02 /DNUT ban hành kèm theo Thông tư 86/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013).

- Báo cáo chấp hành pháp luật 02 năm gần nhất (nếu bị xử lý vi phạm thì nêu rõ số lần, hành vi, hình thức xử phạt, mức xử phạt, cấp xử phạt, tình hình chấp hành quyết định xử phạt): Nộp 01 bản chính;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất: Nộp 01 bản sao có xác nhận của doanh nghiệp;

- Bản kết luận kiểm toán và thanh tra (nếu có) gần nhất (không quá 01 năm): Nộp 01 bản sao có xác nhận của doanh nghiệp, xuất trình bản chính;

- Bản tự phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp;

- Bản tự đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp; quy trình tác nghiệp nội bộ, trong đó mô tả đầy đủ quy trình tác nghiệp nghiệp vụ của tất cả các bộ phận liên quan trong chuỗi cung ứng (như bộ phận liên quan tới thủ tục xuất nhập khẩu: logistic, kế toán, mua hàng, bán hàng, quản lý chất lượng sản phẩm);

- Các giấy tờ khác mà doanh nghiệp thấy cần thiết cung cấp cho cơ quan hải quan, hỗ trợ cơ quan hải quan trong quá trình thẩm định (như các giấy chứng nhận khen thưởng, chứng nhận quốc tế và quốc gia, các tiêu chuẩn quản lý áp dụng).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Thời gian xem xét công nhận doanh nghiệp ưu tiên không quá 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. Đối với các trường hợp phức tạp, doanh nghiệp lớn thì có thể gia hạn một lần nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Doanh nghiệp.

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Kiểm tra sau thông quan.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Hải quan.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế nội địa.

**7. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên.

**8. Phí, lệ phí:** không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu 01/DNUT: Văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên
- Mẫu 02/DNUT: Báo cáo tình hình, thống kê số liệu xuất khẩu, nhập khẩu 02 năm

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Doanh nghiệp được xét chế độ ưu tiên theo quy định tại Thông tư 86/2013/TT-BTC phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện từ Điều 3 đến Điều 9 Thông tư 86/2013/TT-BTC, cụ thể:

**\* Điều kiện về tuân thủ pháp luật**

- Thời hạn đánh giá quá trình tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp là 24 (hai mươi bốn) tháng trở về trước, kể từ ngày Tổng cục Hải quan nhận được văn bản của doanh nghiệp đề nghị được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên.
- Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp không vi phạm các pháp luật về thuế, hải quan tới mức bị xử lý về một trong những hành vi dưới đây được coi là đáp ứng điều kiện tuân thủ pháp luật:
  - + Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu không đúng quy định của pháp luật.
  - + Bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận thuế, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới;

+ Quá 3 (ba) lần bị các cơ quan hải quan, cơ quan thuế xử lý hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn với mức xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền mỗi lần vượt quá thẩm quyền của Chi cục trưởng hoặc các chức danh tương đương theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

+ Bị cơ quan hải quan xử lý hành chính về hành vi không chấp hành yêu cầu của cơ quan hải quan trong kiểm tra hải quan, cung cấp thông tin, hồ sơ doanh nghiệp.

**\* Điều kiện về thanh toán:** Thực hiện thanh toán các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Thanh toán thuế qua ngân hàng hoặc kho bạc.

**\* Điều kiện về kế toán, tài chính:** Áp dụng chuẩn mực kế toán được Bộ Tài chính chấp nhận. Mọi hoạt động kinh tế phải được phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán. Báo cáo tài chính hàng năm được công ty kiểm toán đủ điều kiện chấp nhận các nội dung trọng yếu và đánh giá hoạt động kinh doanh có hiệu quả, không có khoản nợ thuế quá hạn trong 2 (hai) năm liền kề năm xem xét.

**\* Điều kiện về kim ngạch:**

- Đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này: kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu tối thiểu đạt 200 (hai trăm) triệu USD/năm.

- Đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này: kim ngạch xuất khẩu tối thiểu đạt 50 (năm mươi) triệu USD/năm.

- Đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này, không quy định kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

- Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại khoản 1 và 2 Điều này là kim ngạch bình quân trong 2 (hai) năm xem xét.

**\* Điều kiện về thực hiện thủ tục hải quan, thủ tục thuế điện tử:**

- Tại thời điểm cơ quan hải quan xem xét đánh giá, thẩm định, doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử với cơ quan hải quan, thủ tục thuế điện tử với cơ quan thuế.

- Doanh nghiệp có hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trao đổi dữ liệu điện tử giữa doanh nghiệp và cơ quan hải quan.

**\* Điều kiện về độ tin cậy:**

- Cơ quan hải quan xác định độ tin cậy về sự tuân thủ pháp luật trong tương lai của doanh nghiệp căn cứ vào các tiêu chí về bộ máy kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, cơ chế kiểm soát tài chính, việc hợp tác của doanh nghiệp với cơ quan hải quan, cơ quan quản lý thuế (theo bộ tiêu chí đánh giá của Tổng cục Hải quan).

- Đối với doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 đến Điều 7 Thông tư này, nhưng cơ quan hải quan chưa có đủ cơ sở để xác định độ tin cậy về sự tuân thủ pháp luật trong tương lai của doanh nghiệp thì chưa công nhận doanh nghiệp ưu tiên.

**\* Tự nguyện đề nghị được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên**

- Doanh nghiệp có yêu cầu được áp dụng chế độ ưu tiên, tự đối chiếu với các điều kiện, có văn bản đề nghị Tổng cục Hải quan xét, công nhận là doanh nghiệp ưu tiên và cam kết tuân thủ tốt các quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch, sắp xếp bộ máy, nhân sự, đầu tư phương tiện, thiết bị để đảm bảo đáp ứng đủ và duy trì được các điều kiện quy định đối với doanh nghiệp ưu tiên.

### **11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

- Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

- Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

- Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

- Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

- Thông tư số 86/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính quy định về việc áp dụng chế độ ưu tiên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp đủ điều kiện.